

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2762/QĐ-BNN-TCLN ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế, bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 160/TTr-SNN ngày 03 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính; Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu Công Dịch vụ công quốc gia và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Kiểm lâm được công bố tại Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ml*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **15/2020**-UBND ngày **15/04** tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng của tổ chức, cá nhân; Báo cáo đề xuất dự án đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi kèm theo văn bản thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư; Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật đầu tư; Chấp thuận 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tới Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông (TTHCC) theo địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm Hội nghị tỉnh, số 01 đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa) hoặc dịch vụ công trực tuyến. (http://dichvucong.daknong.gov.vn);</p> <ul style="list-style-type: none"> Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định). Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu). Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu). Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng). <p>Bước 2. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ,</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.



	<p>chủ trương đầu tư hoặc Quyết định đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật đầu tư công; Giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực thực hiện).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện bước 3. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông; Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính) TTHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. <p>Bước 3. Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh.</p> <p>Thời gian: 3,5 ngày làm việc.</p> <p>Bước 4. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, UBND tỉnh trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.</p> <p>Thời gian: 20 ngày làm việc.</p> <p>Bước 5: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày (không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản cho UBND tỉnh.</p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ; tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, trong thời gian 05 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết TTHC) kể từ ngày tổ chức hội đồng thẩm định hồ sơ, Bộ</p>	
--	--	---	--

		<p>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản cho UBND tỉnh và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 6. Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Thực hiện theo quy chế làm việc của Chính phủ.</p> <p>Bước 7. Quốc hội Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác: Thực hiện theo quy chế làm việc của Quốc hội.</p> <p>Sau khi Quốc hội quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, kết quả được gửi về UBND tỉnh Đắk Nông, UBND tỉnh chuyển kết quả về Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Bước 8. Trung tâm hành chính công có trách nhiệm liên hệ, trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). <p>2. Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và PTNT: 3,5 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 20 ngày làm việc; - Bộ Nông nghiệp và PTNT: 20 ngày làm việc; - Thủ tướng Chính phủ: Theo quy chế làm việc của Thủ tướng Chính phủ; - Quốc hội: Theo quy chế làm việc của Chính phủ. <p>3. Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.</p> <p>4. Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>5. Kết quả thực hiện: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Quốc hội.</p>	Không	
2	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chuyển 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp 01 hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tới Trung</p>	Không	<p>- Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020</p>



<p>đích sử dụng rừng mục khác của tương sang đích thuộc quyền Thủ Chính phủ.</p>	<p>mục đích sử dụng rừng của tổ chức, cá nhân;</p> <p>- Báo cáo đề xuất dự án đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi kèm theo văn bản thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đó với dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư: Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật đầu tư; Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật đầu tư công; Giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực thực hiện).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> <p>3. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.</p>	<p>tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông (TTHCC) theo địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm Hội nghị tỉnh, số 01 đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa) hoặc dịch vụ công trực tuyến (http://dichvucong.daknong.gov.vn);</p> <p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định).</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu).</p> <p>- Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu).</p> <p>- Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu).</p> <p>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng).</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện bước 3. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông; Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính) TTHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. <p>Bước 3. Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh.</p> <p>Thời gian: 3,5 ngày làm việc.</p> <p>Bước 4. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và gửi hồ sơ</p>	<p>của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.</p>
--	--	--	--

		<p>đến Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, UBND tỉnh trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.</p> <p>Thời gian: 20 ngày làm việc.</p> <p>Bước 5: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 3 ngày (không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính) Bộ Nông nghiệp và PTNT trả lời bằng văn bản cho UBND tỉnh.</p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Bộ tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ; tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác</p> <p>Thời gian: 20 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, trong thời gian 05 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết TTHC) kể từ ngày tổ chức hội đồng thẩm định hồ sơ, Bộ Nông nghiệp và PTNT trả lời bằng văn bản cho UBND tỉnh.</p> <p>Bước 6. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Thực hiện theo quy chế làm việc của Chính phủ.</p> <p>Sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, kết quả được gửi về UBND tỉnh Đắk Nông, UBND tỉnh chuyển kết quả về Trung tâm hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Bước 8. Trung tâm hành chính công có trách nhiệm liên hệ, trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). <p>2. Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; 	
--	--	--	--



		<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và PTNT: 3,5 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 20 ngày làm việc. - Bộ Nông nghiệp và PTNT: 20 ngày làm việc; - Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của Chính phủ. <p>3. Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.</p> <p>4. Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>5. Kết quả thực hiện: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.</p>		
3	<p>Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng của tổ chức, cá nhân; - Báo cáo đề xuất dự án đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi kèm theo văn bản thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư; Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật đầu tư; Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của <p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp 01 hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tới Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông (TTHCC) theo địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm Hội nghị tỉnh, số 01 đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa) hoặc dịch vụ công trực tuyến (http://dichvucong.daknong.gov.vn);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định). - Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). - Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu). - Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu). - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng). <p>Bước 2. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện bước 3. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm thông báo hoặc 		<p>- Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.</p>

	<p>Luật đầu tư công; Giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực thực hiện).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>hướng dẫn bằng văn bản gửi Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông; Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính) TTHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3. Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh.</p> <p>Thời gian: 3,5 ngày làm việc.</p> <p>Bước 4. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét..</p> <p>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, UBND tỉnh trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.</p> <p>Thời gian: 32 ngày làm việc.</p> <p>Bước 5. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Thực hiện theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh. Chuyển kết quả về Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Bước 6. Trung tâm hành chính công có trách nhiệm liên hệ, trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). <p>2. Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Nông nghiệp và PTNT: 3,5 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 32 ngày làm việc. - Hội đồng nhân dân tỉnh: Theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh. 		
--	--	--	--	--

		<p>3. Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.</p> <p>4. Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>5. Kết quả thực hiện: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>		
--	--	--	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ.

Stt	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với khu rừng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý.				
2	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (đối với diện tích rừng đề nghị chuyển đổi mục đích thuộc chủ rừng là tổ chức).	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	Lâm nghiệp	Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
3	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (đối với diện tích rừng đề nghị chuyển đổi mục đích thuộc chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân).				